

 mẹ	 bố	father Anh ấy rất yêu bố mình. He loves his father very much. Lesson 131 · Family & Friends	mother Chúng tôi rất yêu mẹ của mình. We love our mother very much. Lesson 131 · Family & Friends
 bố mẹ	 anh trai	brother Anh trai của bạn cũng đi à? Is your brother also leaving? Lesson 131 · Family & Friends	parents Gia đình đó có bố mẹ rất yêu thương con cái. That family has loving parents. Lesson 131 · Family & Friends
 chị gái	 con trai	son Bà ấy rất yêu đứa con trai duy nhất của mình. She loves her only son. Lesson 131 · Family & Friends	sister Tôi có một người chị gái rất tuyệt vời. I have a great sister. Lesson 131 · Family & Friends
 con gái	 chồng	husband Đó là người chồng yêu thương của cô ấy. That is her loving husband. Lesson 131 · Family & Friends	daughter Ông ấy rất yêu cô con gái duy nhất của mình. He loves his only daughter. Lesson 131 · Family & Friends

 vợ	 đối tác	partner Chúng tôi có một đối tác tốt. We have a good partner. Lesson 131 · Family & Friends	wife Bạn gặp vợ mình như thế nào? How did you meet your wife? Lesson 131 · Family & Friends
 hàng xóm	 bạn	friend Cô ấy hiện có một người bạn tốt. She has a good friend now. Lesson 131 · Family & Friends	neighbor Hàng xóm của tôi có một con chó thân thiện. My neighbor has a friendly dog. Lesson 131 · Family & Friends
 bà	 ông	grandfather Anh ấy rất yêu quý ông của mình. He loves his grandfather very much. Lesson 132 · Extended Family & Relationships	grandmother Đó là vườn của bà cô ấy. That is her grandmother's garden. Lesson 132 · Extended Family & Relationships
 ông bà	 chú	uncle Chú của bạn có phải cũng đến từ Canada không? Is your uncle from Canada? Lesson 132 · Extended Family & Relationships	grandparents Chúng tôi thường xuyên đến thăm ông bà. We visit our grandparents often. Lesson 132 · Extended Family & Relationships

Family members in Vietnamese

Print single-sided, fold on the dotted centre line, cut on the grey lines

 dì	 anh chị em họ	cousin Cô ấy có một người anh chị em họ đang đi học. She has one cousin in school. Lesson 132 · Extended Family & Relationships	aunt Dì tôi làm bánh quy rất ngon. My aunt makes good cookies. Lesson 132 · Extended Family & Relationships
 cháu gái	 họ hàng	relative Họ hàng của tôi sống ở rất xa. My relative lives far away. Lesson 132 · Extended Family & Relationships	niece Cô bé đó là cháu gái của tôi. That girl is my niece. Lesson 132 · Extended Family & Relationships
 bạn trai	 bạn gái	girlfriend Đây là loài hoa yêu thích của bạn gái tôi. This is my girlfriend's favorite flower. Lesson 132 · Extended Family & Relationships	boyfriend Bạn trai tôi muốn ngồi đối diện với tôi. My boyfriend wants to sit across me. Lesson 132 · Extended Family & Relationships
 người thân bên chồng/vợ	 cháu trai	nephew Anh ấy rất yêu quý đứa cháu trai nhỏ của mình. He loves his little nephew. Lesson 132 · Extended Family & Relationships	in-law Cô ấy quý người thân bên chồng mới của mình. She likes her new in-law. Lesson 132 · Extended Family & Relationships

 gia đình	 trẻ em	child Trẻ em uống nước. The child drinks water. Lesson 133 · Family — Roles & Life Events	family Tôi yêu gia đình của mình. I love my family. Lesson 133 · Family — Roles & Life Events
 cha dượng	 cháu gái	granddaughter Bà ôm cháu gái của mình. She hugged her granddaughter. Lesson 133 · Family — Roles & Life Events	stepfather Tôi sống với cha dượng của mình. I live with my stepfather. Lesson 133 · Family — Roles & Life Events
 cháu trai	 kết hôn	married Chị gái tôi đã kết hôn. My sister is married. Lesson 133 · Family — Roles & Life Events	grandson Người đàn ông rất yêu quý cháu trai của mình. The man loves his grandson. Lesson 133 · Family — Roles & Life Events
 họ	 sinh đôi	twin Cô ấy rất yêu người chị em sinh đôi của mình. She loves her twin. Lesson 133 · Family — Roles & Life Events	surname Tôi quên mất họ của anh ấy rồi. I forgot his surname. Lesson 133 · Family — Roles & Life Events

 độc thân	 anh chị em	sibling Tôi có một anh chị em. I have one sibling. Lesson 133 · Family — Roles & Life Events	single Anh trai tôi còn độc thân. My brother is single. Lesson 133 · Family — Roles & Life Events
 con một	 thế hệ	generation Chúng tôi dạy dỗ thế hệ tiếp theo. We teach the next generation. Lesson 133 · Family — Roles & Life Events	only child Cậu bé là con một. The boy is an only child. Lesson 133 · Family — Roles & Life Events